

Bản án số: 399/2024/HS-PT
Ngày: 28/8/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Tào
Các Thẩm phán: ông Nguyễn Chí Công
bà Trần Thị Kim Liên

Thư ký phiên tòa: bà Đinh Thị Thanh Yên, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 8 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kết nối với điểm cầu thành phần trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 381/2024/TLPT-HS ngày 22 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo **Đỗ Văn H** về tội “Giết người”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2024/HS-ST ngày 12 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Đỗ Văn H**; Sinh ngày: 01/01/1969, tại tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKTT: **Tổ dân phố H, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk**; nơi cư trú: **Thôn F, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk**; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm Nông; trình độ học vấn: 12/12; con ông **Đỗ Văn R** và bà **Nguyễn Thị T** (đều đã chết); bị cáo có 02 vợ và đều đã ly hôn; vợ đầu là bà **Bùi Thị Hồng L** (sinh năm 1973), có 02 người con chung, con lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2002; vợ thứ 2 là bà **Bùi Thị Thanh T1** (sinh năm 1978), có 01 người con chung sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/8/2023. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư **Vũ Trọng T2 - Công ty L1, Đoàn luật sư tỉnh Đ**; địa chỉ: **Số H đường G, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk**. Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 04/8/2023, **Đỗ Văn H** điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47M1-885.17 đến nhà chị **Bùi Thị Thanh T1**, là người đã ly hôn nhưng vẫn chung sống với **H**. Tại đây, **H** yêu cầu chị **T1** giải quyết việc đất đai cho **H** nhưng chị **T1** không đồng ý nên xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Trong lúc cãi nhau thì **H** nói với chị **T1** sẽ đến nhà bố mẹ của chị **T1** là ông **Bùi Văn B** và bà **Đặng Thị M** cùng trú tại **Tổ dân phố I, thị trấn P, huyện K** để nói chuyện. Lúc này, **H** nhớ trên chiếc xe mô tô biển kiểm soát 64F1-064.79 của **H** để tại nhà anh **Đô Văn T3** tại **thôn T, xã E, huyện K** có 01 con dao (dài khoảng 70cm, có phần lưỡi bằng kim loại dài khoảng 50cm, rộng khoảng 7cm, có mũi nhọn) nên **H** đã điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47M1-885.17 đến nhà anh **T3**. Đến nơi, **H** để lại xe mô tô biển kiểm soát: 47M1-885.17 rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64F1-064.79 mang theo con dao trên đến nhà ông **B** và bà **M**. Khi gần đến nhà ông **B** thì **H** dừng xe ở ngoài đường rồi rút con dao ra khỏi vỏ và dắt con dao vào phía sau lưng quần còn vỏ dao cất trong cốp xe. **H** điều khiển xe mô tô vào trong sân nhà ông **B** rồi đi vào nhà bếp thì gặp bà **M**, **H** hỏi: “Bố đâu mẹ?” thì bà **M** trả lời: “Bố ở trên nhà”. Hóa đi thẳng lên phòng khách để tìm ông **B** thì thấy ông **B** đang ngồi trên ghế trong phòng khách xem tivi. Hóa đến trước mặt ông **B** và nói: “Hôm nay con muốn nói chuyện với bố” thì ông **B** nói: “Muốn nói chuyện gì thì ngồi xuống”, nghe vậy **H** ngồi xuống băng ghế dài đối diện với ông **B**. **H** nói: “Bố, hôm nay con muốn nói chuyện giải quyết đất đai với bố cho rõ ràng”, ông **B** nói: “Đất gì của mày mà mày đòi?”, **H** nói: “Bố lấy của con 500.000.000 đồng, giờ bố lại bảo không phải đất của mày là sao?”, “đất này con mua của thằng **N** với con **T4** chứ không phải mua của bố, nhưng mà bố lấy tiền sao giờ bố lại bảo không phải đất của con là sao”, ông **B** nói: “Tao không có tiền à”, **H** nói: “Bố là người bố mà bố ăn nói lật lọng vậy à, bố có xứng làm bố không”. Sau đó, **H** và ông **B** xảy ra cãi nhau. Trong lúc cãi nhau thì **H** đứng dậy nói với ông **B**: “Ông có tin tôi chém ông không?”, nói xong thì **H** liền rút con dao ở sau lưng ra cầm trên tay phải giơ lên cao chém từ trên xuống dưới vào đầu ông **B** nhưng ông **B** đưa tay trái lên đỡ thì bị **H** chém trúng vào tay. Hóa tiếp tục cầm dao chém phát thứ hai từ trên xuống trúng vào vùng đầu ông **B**. Sau khi chém ông **B** 02 phát thì **H** cầm theo con dao bỏ chạy theo đường lòng thì gặp bà **M** chạy lên truy hô. Khi bà **M** tiến lại gần thì **H** dùng dao chém 01 phát từ trên xuống dưới trúng vào vùng đầu bà **M**. Chém xong **H** cầm theo con dao chạy ra ngoài sân lấy xe nhưng do xe bị ngã nên **H** bỏ xe lại rồi cầm theo con dao bỏ trốn. Ông **B** và bà **M** bị thương tích phải đi cấp cứu tại **Bệnh viện Đ**. Đến ngày 05/8/2023, **H** đến **Công an huyện K** đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Tại bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 377 ngày 07/8/2023 của **Trung tâm pháp y tỉnh Đ**, đối với thương tích của ông **Bùi Văn B**

như sau: Vết thương mở rộng nằm hơi chéo vùng đỉnh phải (đã khâu), đầu trước cách đường giữa đầu 03cm, đầu sau cách đường giữa đầu 3,5cm; kích thước (7x0,1)cm; Vết dẫn lưu vùng giữa đỉnh, kích thước (0,3x0,3)cm; Vết thương và vết mổ hơi chéo (đã khâu) mặt sau 1/3 trên cẳng tay trái, kích thước (10x0,1)cm; Vết thương (đã khâu) nằm chéo mặt mu bàn tay trái, dọc theo xương bàn V tới cạnh trong ngón IV bàn tay trái kích thước (14x0,1)cm; Vỡ sọ vùng đỉnh phải; Gãy 1/3 trên xương trụ cẳng tay trái; Mẻ nền xương đốt gần ngón 4 tay trái. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông **Bùi Văn B** là 29%. Vật tác động: Vật sắc.

* Tại Bản kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số: 149 ngày 06/10/2023 của **Trung tâm pháp y tỉnh Đ** kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông **Bùi Văn B** tại thời điểm giám định là: 32%. Vật tác động: Vật sắc.

* Tại bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 378 ngày 07/8/2023 của **Trung tâm pháp y tỉnh Đ** đối với thương tích của bà **Đặng Thị M** như sau: Vết thương (đã khâu) nằm chéo vùng giữa đỉnh đầu lệch trái, phía đầu trước cách đường giữa đầu 3cm, đầu sau ngay đường giữa; kích thước (3,5x0,1)cm; Mẻ bản sọ ngoài vùng sọ đỉnh trái. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà **Đặng Thị M** là 7%. Vật tác động: Vật sắc.

* Tại Bản kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 504 ngày 06/10/2023 của **Trung tâm Pháp y tỉnh Đ**, kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà **Đặng Thị M** tại thời điểm giám định là: 7%. Vật tác động: Vật sắc.

* Tại Bản kết luận giám định Pháp y tâm thần theo trung cầu số 03 ngày 05/01/2024 của **Trung tâm pháp y tâm thần khu vực T5, Bộ Y** kết luận:

- Kết luận về y học: Trước khi gây án **Đỗ Văn H** bị bệnh: Rối loạn tâm thần không biệt định (theo bảng phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10-ICD10, bệnh có mã là F99).

+ Trong khi gây án ngày 04/8/2023, **Đỗ Văn H** bị bệnh: Rối loạn tâm thần không biệt định; Sử dụng rượu (theo bảng phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10-ICD10, bệnh có mã là F99).

Nguyên nhân bệnh tâm thần là do bệnh lý kết hợp với việc sử dụng rượu.

+ Sau khi gây án và hiện tại (tại thời điểm giám định) **Đỗ Văn H** bị bệnh: Rối loạn tâm thần không biệt định, giai đoạn bệnh ổn định (theo bảng phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10-ICD10, bệnh có mã là F99).

- Kết luận về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi:

+ Trước và trong khi gây án ngày 04/8/2023 **Đỗ Văn H**: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

+ Sau khi gây án và hiện tại (tại thời điểm giám định) **Đỗ Văn H**: Đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2024/HS-ST ngày 12 tháng 6 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo **Đỗ Văn H** phạm tội “Giết người”.

- Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 15; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo **Đỗ Văn H** 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 05/8/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần các biện pháp tư pháp, trách nhiệm dân sự, án phí và thông báo về quyền kháng cáo.

Ngày 13/6/2024, bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận; Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 17 giờ ngày 04/8/2023, tại **tổ dân phố I, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk**, xuất phát từ mâu thuẫn đất đai, bị cáo **Đỗ Văn H** đã sử dụng 01 con dao dài khoảng 70cm, có phần lưỡi bằng kim loại dài khoảng 50cm, rộng khoảng 7cm, có mũi nhọn chém 02 nhát vào người ông **Bùi Văn B**, trong đó có 01 nhát trúng vào vùng đầu của ông **B** và chém 01 nhát trúng vào vùng đầu của bà **Đặng Thị M**. Hậu quả, ông **B** bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 32% và bà **M** là 7% sức khỏe.

Với hành vi, hậu quả nêu trên, bản án sơ thẩm tuyên bị cáo **Đỗ Văn H** phạm tội “*Giết người*” theo quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[1]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo; nhận thấy:

Bị cáo phạm tội “Giết người” theo quy định tại khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự với 02 tình tiết định khung hình phạt. Bản án sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, hậu quả chết người chưa xảy ra; áp dụng đúng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên”. Đồng thời đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động cùng gia đình tự nguyện khắc phục một phần thiệt hại cho các bị hại; bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi nên xử phạt bị cáo 13 năm tù là phù hợp, không nặng.

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới nên Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2]. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3]. Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Đỗ Văn H**; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 15; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đỗ Văn H** 13 (mười ba) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 05/8/2023.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật và được thi hành theo Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2024/HS-ST ngày 12/6/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo **Đỗ Văn H** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSTHAHS - CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tào

